

Chương VII. ĐIỀU KIỆN CỤ THỂ CỦA HỢP ĐỒNG

Trừ khi có quy định khác, toàn bộ E-ĐKCT phải được Chủ đầu tư ghi đầy đủ trước khi phát hành E-HSMT.

E-ĐKC 1.3	Chủ đầu tư: Công ty Truyền tải điện 3 – CN Tổng công ty Truyền tải điện Quốc gia.
E-ĐKC 1.5	Địa điểm cung cấp dịch vụ là: Chương V – Yêu cầu kỹ thuật
E-ĐKC 1.11	Nhà thầu: _____ [<i>ghi tên, địa chỉ, số tài khoản, mã số thuế, điện thoại, fax, email của Nhà thầu</i>].
E-ĐKC 2.2 (i)	Các tài liệu sau đây cũng là một phần của Hợp đồng: <ol style="list-style-type: none">1. Văn bản hợp đồng, kèm theo các phụ lục hợp đồng;2. Thư chấp thuận hồ sơ dự thầu và trao hợp đồng;3. Quyết định phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu;4. Điều kiện cụ thể của hợp đồng;5. Điều kiện chung của hợp đồng;6. Hồ sơ dự thầu và các văn bản làm rõ hồ sơ dự thầu của Nhà thầu trúng thầu;7. Hồ sơ mời thầu và các tài liệu sửa đổi hồ sơ mời thầu;
E-ĐKC 4.1	Các thông báo cần gửi về Chủ đầu tư theo địa chỉ dưới đây: Người nhận: Phòng Đầu tư xây dựng - Công ty Truyền tải điện 3.. Địa chỉ: 12, đường Trần Hưng Đạo, Phường Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa; Điện thoại: +84-258- 2220468 hoặc +84-258- 3521188;. Địa chỉ email: dtxd.ptc3@.npt.com.vn
E-ĐKC 5.2	- Giá trị bảo đảm thực hiện hợp đồng: 3% giá hợp đồng. - Hiệu lực của bảo đảm thực hiện hợp đồng: - Thời hạn nộp bảo đảm thực hiện hợp đồng: Trong vòng 03 ngày kể từ ngày phát hành văn bản thông báo chấp thuận hồ sơ dự thầu và trao hợp đồng. Trường hợp Nhà thầu nộp chậm hơn thời gian nêu trên, Chủ đầu tư có quyền thông báo hủy hợp đồng và tịch

thu bảo lãnh dự thầu.

- Hình thức bảo đảm thực hiện hợp đồng: Bảo đảm thực hiện hợp đồng được thực hiện bằng cách nộp thư bảo lãnh của tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài được thành lập theo pháp luật Việt Nam và là bảo đảm không có điều kiện (trả tiền khi có yêu cầu, theo Mẫu số 18. Bảo đảm thực hiện hợp đồng).

- Hiệu lực của bảo đảm thực hiện hợp đồng: Bảo đảm thực hiện hợp đồng có hiệu lực kể từ ngày phát hành bảo lãnh hoặc ngày hợp đồng có hiệu lực (tùy điều kiện nào đến trước) cho đến hết ngày thứ 28 sau khi Bên B hoàn thành tất cả Công việc của Hợp đồng và Bên A nhận được Bảo lãnh bảo hành. Trường hợp bảo đảm thực hiện hợp đồng hết hiệu lực trước ngày quy định nêu trên nhưng Bên B vẫn chưa hoàn thành nghĩa vụ hợp đồng, Bên B sẽ chịu trách nhiệm gia hạn hiệu lực Bảo đảm thực hiện hợp đồng và thanh toán chi phí cho việc gia hạn này.

- Trong quá trình thực hiện hợp đồng Bên B phải đảm bảo giá trị bảo đảm thực hiện hợp đồng là **3 phần trăm (%)** giá trị của hợp đồng đối với mọi trường hợp.

- Tịch thu bảo đảm thực hiện hợp đồng: Bên A có quyền tịch thu Bảo lãnh thực hiện hợp đồng trong các trường hợp sau:

+ Bên B từ chối thực hiện hợp đồng khi hợp đồng đã có hiệu lực;

+ Bên B vi phạm thỏa thuận trong hợp đồng;

+ Bên B thực hiện hợp đồng chậm tiến độ do lỗi của mình nhưng từ chối gia hạn hiệu lực của bảo đảm thực hiện hợp đồng;

+ Bên B không gia hạn bảo lãnh đúng hạn theo quy định của Hợp đồng;

+ Bên A có bằng chứng trong việc Bên B sử dụng tiền thanh toán cho hợp đồng này sai mục đích.

- Nếu Bên B chưa hoàn thành nghĩa vụ hợp đồng tại thời điểm 28 ngày trước ngày Bảo đảm thực hiện hợp đồng hết hiệu lực thì Bên B phải gia hạn hiệu lực Bảo đảm thực hiện hợp đồng với giá trị, hiệu lực phù hợp với quy định như trên và nộp cho

	Bên A trước thời điểm hết hiệu lực của Bảo đảm thực hiện hợp đồng tối thiểu 21 ngày.
E-ĐKC 5.4	Thời hạn hoàn trả bảo đảm thực hiện hợp đồng: Không chậm hơn 30 ngày kể từ ngày hoàn thành các nghĩa vụ thực hiện bao gồm các nghĩa vụ đảm bảo được nêu trong hợp đồng Nhà thầu không được hoàn trả bảo đảm thực hiện hợp đồng trong các trường hợp theo quy định tại Khoản 6, Điều 68 của Luật đấu thầu số 22/2023/QH15
E-ĐKC 6.1	Danh sách nhà thầu phụ: Không áp dụng.
E-ĐKC 6.2	Giá trị công việc mà nhà thầu phụ thực hiện không vượt quá: Không áp dụng
E-ĐKC 6.4	Nêu các yêu cầu cần thiết khác về nhà thầu phụ: Không áp dụng
E-ĐKC 10.1	Loại hợp đồng: Trọn gói..
E-ĐKC 10.2	Giá hợp đồng: Cố định.
E-ĐKC 11	Điều chỉnh thuế: Được phép. Trong quá trình thực hiện hợp đồng, trường hợp tại thời điểm thanh toán nếu chính sách về thuế có sự thay đổi (tăng hoặc giảm) và trong hợp đồng có quy định được điều chỉnh thuế, đồng thời nhà thầu xuất trình được các tài liệu xác định rõ số thuế phát sinh thì khoản chênh lệch của chính sách về thuế sẽ được điều chỉnh theo quy định trong hợp đồng.
E-ĐKC 12.1	Tạm ứng: Thương thảo chi tiết khi ký kết Hợp đồng.
E-ĐKC 13.1	Phương thức thanh toán: a) Thanh toán được thực hiện hàng tháng, bằng chuyển khoản vào tài khoản của Bên B b) Bên B cung cấp đầy đủ hồ sơ thanh toán theo quy định cho Bên A, bao gồm: Văn bản đề nghị thanh toán của Bên B, kèm theo: - Biên bản nghiệm thu giữa Bên A và Bên B.

	<ul style="list-style-type: none"> - Lịch trực ca hàng tháng. - Biên bản xác nhận nội dung, chất lượng, khối lượng công việc do người có thẩm quyền của đơn vị quản lý tài sản xác nhận (kèm bảng chấm công). Xác nhận chất lượng dịch vụ ký giữa 2 bên được đánh giá “đạt” mới thanh toán 100% giá trị theo hợp đồng. - Hóa đơn GTGT tương ứng giá trị thanh toán thực tế theo quy định của Bộ Tài Chính. - Các nội dung khác (nếu có). <p>Trong vòng 15 ngày làm việc kể từ ngày Bên B cung cấp đầy đủ hồ sơ thanh toán theo quy định, Bên A sẽ thanh toán chuyển khoản cho Bên B, phí chuyển khoản do Bên B chi trả.</p> <p>c) Trong trường hợp Bên A có nhu cầu cấp thiết tăng cường bảo vệ, tăng số lượng vị trí bảo vệ, có thể điều chỉnh lại hợp đồng theo thỏa thuận của các Bên bằng việc ký kết phụ lục hợp đồng.</p>
E-ĐKC 13.2	<p>Giảm trừ thanh toán: Có áp dụng.</p> <p>Trong trường hợp tăng hoặc giảm khối lượng mục tiêu bảo vệ trên cơ sở đơn giá theo hợp đồng đã ký.</p>
E-ĐKC 15	<p>1. Phạt vi phạm hợp đồng: Áp dụng.</p> <p>Trừ trường hợp bất khả kháng theo quy định tại Mục 16 E-ĐKC, nếu Nhà thầu không thực hiện một phần hay toàn bộ nội dung công việc theo đúng thời hạn đã nêu trong hợp đồng thì Chủ đầu tư có thể khấu trừ vào giá hợp đồng một khoản tiền phạt tương ứng với: 5%/tháng cho đến khi nội dung công việc đó được thực hiện. Chủ đầu tư sẽ khấu trừ đến 8%. Khi đạt đến mức phạt tối đa, Chủ đầu tư có thể xem xét chấm dứt hợp đồng theo quy định tại Mục 19 E-ĐKC.</p> <p>Trường hợp không kịp thời khắc phục sai sót theo thông báo của Chủ đầu tư, Nhà thầu có trách nhiệm nộp tiền phạt thực hiện hợp đồng tương ứng với 12% chi phí cần thiết để khắc phục sai sót.</p> <p>2. Bồi thường thiệt hại: Áp dụng.</p> <p>a) Bên B chịu trách nhiệm bồi thường 100% giá trị tổn thất,</p>

	<p>thiệt hại do mất mát tài sản của Bên A trong phạm vi mục tiêu khu vực bảo vệ có nguyên nhân từ những hành vi đột nhập từ bên ngoài vào khu vực bảo vệ.</p> <p>b) Đối với những tổn thất, thiệt hại mất mát tài sản của Bên A bên trong phạm vi cơ sở của Bên A do những nguyên nhân an ninh khác (không đề cập ở khoản 15.1 E-ĐKC nêu trên) gây ra thì dựa trên cơ sở xác định lỗi, mức độ thiệt hại để thỏa thuận bồi thường hoặc kết luận của cơ quan có thẩm quyền làm căn cứ bồi thường.</p> <p>c) Trong trường hợp do lỗi cố ý hay vô ý của Bên B gây tổn thất, thiệt hại do mất mát tài sản của Bên A trong mục tiêu phạm vi khu vực bảo vệ (trừ trường hợp có thỏa thuận khác) Bên B vẫn phải chịu trách nhiệm dân sự và phải chịu rủi ro.</p> <p>Việc bồi thường của Bên B cho những tổn thất, thiệt hại, mất mát tài sản của Bên A phải được thực hiện trong vòng 30 ngày kể từ ngày hai bên thống nhất bằng văn bản hợp pháp về hình thức và mức độ đền bù.</p>
<p>E-ĐKC 17.1(c)</p>	<p>Các nội dung khác về sửa đổi hợp đồng: Sửa đổi hợp đồng có thể xuất phát từ nhiều lý do khác nhau, từ thay đổi pháp lý, điều kiện khách quan đến nhu cầu sản xuất kinh doanh. Việc sửa đổi hợp đồng cần được thực hiện minh bạch, tuân thủ pháp luật và đảm bảo lợi ích của các bên tham gia. Phải đảm bảo tuân thủ pháp luật, có sự thỏa thuận giữa các bên và ghi nhận đầy đủ bằng văn bản.</p>
<p>E-ĐKC 17.4</p>	<p>Trường hợp đề xuất giải pháp tiết kiệm chi phí được Chủ đầu tư chấp thuận và giúp giảm giá hợp đồng, Chủ đầu tư thanh toán cho Nhà thầu 0% giá trị giảm giá hợp đồng.</p>
<p>E-ĐKC 18 (e)</p>	<p>Các trường hợp khác: Bằng văn bản.</p>
<p>E-ĐKC 20.1</p>	<p>Chủ đầu tư thực hiện đánh giá chất lượng dịch vụ phi tư vấn theo nguyên tắc và cách thức như sau:</p> <p>1. Nguyên tắc đánh giá</p> <ul style="list-style-type: none"> • Khách quan, công bằng: Đánh giá phải dựa trên các tiêu chí rõ ràng, minh bạch, không thiên vị.

- Tuân thủ quy định pháp luật: Thực hiện theo các quy định hiện hành về đấu thầu và quản lý hợp đồng.
- Dựa trên kết quả thực tế: Chất lượng dịch vụ được đánh giá dựa vào kết quả thực hiện, không chỉ trên hồ sơ đề xuất.
- Có sự tham gia của các bên liên quan: Các bên tham gia đánh giá có thể bao gồm chủ đầu tư, tư vấn giám sát, người sử dụng dịch vụ, v.v.

2. Cách thức đánh giá

- Xây dựng tiêu chí đánh giá: Chủ đầu tư lập danh sách tiêu chí đánh giá cụ thể, có thể bao gồm:
 - Mức độ hoàn thành công việc theo hợp đồng
 - Chất lượng sản phẩm/dịch vụ so với yêu cầu
 - Tiến độ thực hiện
 - Thái độ phục vụ, hỗ trợ kỹ thuật
 - Mức độ hài lòng của khách hàng/người sử dụng
- Thu thập thông tin đánh giá:
 - Kiểm tra hồ sơ, tài liệu liên quan
 - Lấy ý kiến phản hồi từ các bên liên quan
 - Kiểm tra thực tế tại hiện trường (nếu cần)
- Chấm điểm hoặc xếp loại: Dựa vào tiêu chí đã đề ra, dịch vụ phi tư vấn có thể được chấm theo thang điểm hoặc xếp loại (ví dụ: Đạt/Yếu/Kém).
- Báo cáo và xử lý kết quả:
 - Tổng hợp kết quả đánh giá
 - Đưa ra khuyến nghị cải thiện nếu cần
 - Ghi nhận vào hồ sơ để làm căn cứ cho các lần đánh giá tiếp theo hoặc xem xét năng lực nhà cung cấp cho các dự án khác.

Việc đánh giá chất lượng dịch vụ phi tư vấn giúp đảm bảo hiệu quả đầu tư và nâng cao chất lượng thực hiện dự án.

Thời hạn trách nhiệm đối với sai sót: 10 ngày

E-ĐKC 21.2	Thời gian Nhà thầu thực hiện việc thay thế nhân sự: 7 ngày.
E-ĐKC 22.2	<p>- Thời gian để tiến hành hòa giải: 28 ngày từ khi phát sinh tranh chấp (hoặc một thời gian khác do hai bên thoả thuận vào khi tranh chấp phát sinh).</p> <p>Giải quyết tranh chấp: Trong quá trình thực hiện nếu có vướng mắc thì hai bên phải cùng bàn bạc giải quyết. Sau thời gian quy định trên nếu Bên A và Bên B không thể giải quyết được vấn đề tranh chấp thì hai bên chọn Tòa án cấp có thẩm quyền có địa điểm đặt tại địa bàn Bên A để được xét xử giải quyết. Phán quyết của Tòa án là tối thượng cuối cùng buộc hai bên phải chấp hành. Bên có lỗi chịu mọi chi phí liên quan đến Tòa án..</p>